



TỈNH SỞ Y TẾ NGHỆ AN  
**BỆNH VIỆN TÂM THẦN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 6 tháng 3 năm 2026

### DANH SÁCH

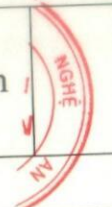
Người hướng dẫn thực hành

(Ban hành kèm theo Bản công bố số: 271 ngày 6 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Tâm thần Nghệ An)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Số CCHN	Ngày cấp	Nội dung ghi trên CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Ghi chú
<b>I</b> <b>Bác sỹ Chuyên khoa tâm thần</b>								
1	Phạm Thị Anh	BSCKII	Tâm thần	008956/NA-CCHN	31/03/2017	KCB chuyên khoa Tâm thần	9 năm	
2	Trần Nhật Tân	BSCKII	Tâm thần	000639/NA-CCHN	31/05/2013	KCB chuyên khoa Tâm thần	13 năm	
3	Hồ Thị Hoàn	BSCKI	Tâm thần	008955/NA-CCHN	31/03/2017	KCB chuyên khoa Tâm thần	9 năm	
4	Trương Thị Nụ	BSCKI	Tâm thần	000508/NA-CCHN	29/04/2013	KCB chuyên khoa Tâm thần	13 năm	
5	Trần Thị Hiệp	BSCKI	Tâm thần	004223/NA-CCHN	31/07/2014	KCB chuyên khoa Tâm thần	12 năm	
6	Trần Đình Ngọc	BSCKI	Tâm thần	010152/NA-CCHN	29/12/2017	KCB chuyên khoa Tâm thần	9 năm	
<b>II</b> <b>Điều dưỡng Đại học</b>								
1	Trần Thị Yến	CNDD	Điều dưỡng	007681/NA-CCHN	15/05/2016	Thực hiện chuyên môn điều dưỡng đại học	10 năm	
2	Hà Thị Hồng Phúc	CNDD	Điều dưỡng	007680/NA-CCHN	15/05/2016	Thực hiện chuyên môn điều dưỡng đại học	10 năm	



3	Bùi Thị Kim Oanh	CNDD	Điều dưỡng	008958/NA-CCHN	31/03/2017	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	9 năm	
4	Nguyễn Thị Khánh Trà	CNDD	Điều dưỡng	010051/NA-CCHN	30/11/2017	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	9 năm	
5	Nguyễn Thị Như	CNDD	Điều dưỡng	008959/NA-CCHN	31/03/2017	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	9 năm	
6	Nguyễn Khánh Ly	CNDD	Điều dưỡng	008957/NA-CCHN	31/03/2017	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	9 năm	
<b>III Điều dưỡng Cao đẳng</b>								
1	Nguyễn Thị Thương	CNDD	Điều dưỡng	012167/NA-CCHN	15/11/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7 năm	
2	Phạm Thị Thu	CNDD	Điều dưỡng	010050/NA-CCHN	30/11/2017	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	9 năm	
3	Phan Thị Thùy Linh	CNDD	Điều dưỡng	013333/NA-CCHN	31/01/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh	5 năm	

						nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.		
4	Phạm Thị Hoa Cúc	CNĐĐ	Điều dưỡng	012166/NA-CCHN	15/11/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7 năm	
<b>IV Kỹ thuật viên Y đại học xét nghiệm</b>								
1	Lê Hồng Trường	CNXN	Kỹ thuật xét nghiệm y học	012518/NA-CCHN	31/03/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	6 năm	
<b>V Kỹ thuật viên Y cao đẳng xét nghiệm</b>								
1	Phan Thị Thu Dung	CĐXN	Kỹ thuật xét nghiệm y học	000634/NA-CCHN	15/11/2019	Xét nghiệm viên	13 năm	
<b>VI Kỹ thuật viên Y đại học Xquang</b>								
1	Nguyễn Mạnh Hiên	BSCKI CĐHA	Chuẩn đoán hình ảnh	009629/NA-CCHN	15/08/2017	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh; Đọc điện não đồ và lưu huyết não đồ	9 năm	
<b>VII Kỹ thuật viên Y cao đẳng Xquang</b>								
1	Nguyễn Văn Nguyên	CNCĐHA	Kỹ thuật hình ảnh y học	015297/NA-CCHN	06/01/2023	Thực hiện kỹ thuật, đọc và mô tả hình ảnh y học	3 năm	